

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 27 – 4 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Hồng Diệu.

2/ Bà Phan Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Từ T, sinh năm: 1990, tại: KG; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 20/40 NVK, phường VT, thành phố RG, tỉnh KG; chỗ ở: Số 35/11/4A/2 CL, Phường B, Quận T, Thành phố H); nghề nghiệp: Sửa xe gắn máy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Võ Thị V; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2012, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 28/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, với lý do: Bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay. (Có mặt).

2/ Nguyễn Thành L (tên gọi khác: Đen), sinh năm: 1986, tại: ĐN, nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 158/48/67A, KP3, phường QV, thành phố B, tỉnh ĐN; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 05 con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 184/2019/HSST, ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chưa chấp hành bản án); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay (bị bắt truy nã). (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: (HKTT: Khu phố DL, phường TS, thành phố S, tỉnh TH; chỗ ở: Số 320/22/11A NVL, phường BT, Quận B, Thành phố H). (Có mặt).

2. Anh Đào Hải Đ, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khu phố HT, phường BS, thành phố S, tỉnh TH. (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Tuấn L1, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Khu phố DL, phường TS, thành phố S, tỉnh TH. (Vắng mặt).

4. Anh Hà Văn C, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Xã Y, huyện N, tỉnh TH (nay là khu phố Q, thị trấn Y, huyện N, tỉnh TH). (Có mặt).

5. Anh Thái Hoàng H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: (HKTT: Thôn L, xã P, huyện E, tỉnh ĐL; chỗ ở: Số 23/42 HTP, xã PX, huyện NB, Thành phố H. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Ngô Thế H1, sinh năm: 1980; nơi cư trú: B11 – 3 Kp. Grandview, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 21/5/2020, anh Nguyễn Hữu T1 mua đồ ăn về phòng trọ của bạn gái tên Nguyễn Thị Ngọc D và chị Lê Thị T2 (bạn D) kế số 35/35/3 CL, Phường B, Quận T ăn sinh nhật thì Phạm Từ T (bạn T2) cũng tham gia. Trong lúc ăn uống, khoảng 20 giờ, ngày 21/5/2020, T và anh T1 mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau, T lấy ly thủy tinh đang dùng uống bia tự đập vào đầu mình và không nhậu nữa, sau đó T kêu T1 ra ngoài đánh nhau, anh T1 không đồng ý và bỏ ra ngoài quán cà phê trên đường PTH dùng điện thoại gọi cho bạn tên Thái Hoàng H, Nguyễn Tuấn L1, Đào Hải Đ đến quán cà phê cùng T1 về phòng trọ của bạn gái T1 ăn sinh nhật thì anh L1, anh H, anh Đ đồng ý. Sau đó, anh H điều khiển xe mô tô biển số 47F1-506.09, anh Đ điều khiển xe mô tô biển số 59C2-520.07 và gọi điện thoại rủ thêm anh Hà Văn C cùng đi, riêng anh L1 đi xe ôm. Khi cả 04 người gặp anh T1 tại quán cà phê trên đường PTH, Phường B, Quận T thì anh T1 đưa tất cả nhóm bạn về phòng trọ của bạn gái anh T1 để ăn sinh nhật.

Sau khi Phạm Từ T gây lộn với anh T1 thì T đi ra ngoài mua đồ và gặp bạn quen ngoài xã hội tên Nguyễn Thành L (còn gọi là Đen) gần chốt bảo vệ bên hông trạm xử lý nước thải Phường 4, Quận 8; tại đây L hỏi thì T trả lời vừa gây lộn với anh T1 và nhờ L: “Nếu T1 có quay lại thì L phụ T đánh T1” và được L đồng ý.

Sau khi anh T1 gặp các anh: C, Đ, L1 và H; anh T1 đưa về phòng trọ của bạn gái; khi anh T1 đi đến trước phòng trọ số 35/35/3 CL, Phường B, Quận T thì gặp T, tại đây giữa T và T1 tiếp tục gây lộn với nhau thì Nguyễn Tuấn L1 xông vào dùng tay nắm vào mặt T. Bị đánh, T la lớn “anh Đen ơi, nó đánh em”. nghe T cầu cứu, L từ phía chốt bảo vệ chạy vào cùng khoảng 10 thanh niên (không rõ tên tuổi, lai lịch) cầm kiếm, dao, cây sắt... xông vào đánh chém các anh T1, C, Đ, L1 và H, trong đó T nhặt 01 cây kiếm chém anh T1 02 nhát, đồng thời T cùng 02 thanh niên trong nhóm (không rõ tên tuổi) dùng hung khí như kiếm, cây sắt ... đập phá xe biển số 59C2-520.07 của anh Đ. Khi thấy máu chảy nhiều và sợ chết người, T nói đồng phạm thôi đánh, rồi T, L và đồng phạm bỏ đi. Các anh T1, C, Đ, L1 và H được đưa vào bệnh viện băng bó vết thương. Sau đó, đến Công an Phường 4,

Quận 8 trình báo. Công an phường xuống hiện trường ghi nhận sự việc và thu giữ xe mô tô biển số 59C2-520.07, xe mô tô biển số 47F1-506.09. Riêng hung khí dùng gây thương tích cho anh T1, anh C, anh L1, anh Đ, anh H và hung khí T dùng đập phá chiếc xe mô tô biển số 59C2-520.07 thì không thu hồi được. Sau đó, hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 23/5/2020, Phạm Từ T đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 510 ngày 22/6/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận anh Hà Văn C:

Vết thương vùng dưới ngoài mắt trái gây thủng da, thủng thành dưới ngoài hốc mắt, xuyên thủng lên trần hốc mắt vào hộp sọ gây tụ khí nội sọ trán, tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng trán thái dương trái, dập não xuất huyết thùy trán trái (ảnh 1 đến 4), tổn thương tổ chức trong hốc mắt, phù gai, phù võng mạc, tụ dịch trong võng mạc, liệt thần kinh số III, đã khâu vết thương kích thước 3x0,1cm trên diện bầm tụ máu quanh hốc mắt (ảnh 5), mắt trái sụp mí, lé ngoài, đồng tử giãn rộng, bóng đồng tử tối, không phản xạ với ánh sáng, mất thị lực mắt trái. Có tỷ lệ 69%. Thương tích do vật sắc nhọn gây ra, có nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Đa vết thương phần mềm đã được khâu các vết thương tại:

+ Bàn tay trái:

- Đốt giữa ngón V kích thước 2,7x0,1cm (ảnh 7.1)

- Góc ngón III qua đến dưới đốt ngón IV kích thước 4x0,1 cm (ảnh 6.2)

+ Bàn tay phải:

- Mặt ngoài ngón III kích thước 3,8x0,1cm (ảnh 7.1)

- Mặt lòng ngón IV kích thước 2,8x0,1cm (ảnh 7.2)

Có tỷ lệ 1% mỗi vết.

Các thương tích do vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Cộng lại các tỷ lệ thương tích trên theo Thông tư 22/2019 /TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Hà Văn C hiện tại là 70%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 573 ngày 06/7/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Anh Đào Hải Đ thương tích 39%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 522 ngày 24/6/2020 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Anh Thái Hoàng H thương tích 08%. Các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra. Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 508 ngày 22/6/2020 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Anh Nguyễn Hữu T1 thương tích

07%. Thương tích do vật tày có cạnh, vật có cạnh tác động gây ra. Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 554 ngày 03/7/2020 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Anh Nguyễn Tuấn L1 thương tích 05%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận: Xe mô tô biển số 59C2-520.07 bị hư hỏng, có giá trị là 4.360.000 đồng.

Ngày 12/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 16/6/2020 bắt tạm giam đối với Phạm Từ T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 17/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bổ sung vụ án, khởi tố bổ sung bị can đối với Phạm Từ T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Ngày 05/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thành L, nhưng L bỏ trốn; Công an Quận 8 ra lệnh truy nã, đến ngày 13/01/2021 Nguyễn Thành L bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Phạm Từ T, Nguyễn Thành L khai nhận hành vi phạm tội trên.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thành L còn khai nhận: Ngoài bị cáo và Phạm Từ T gây thương tích cho các bị hại, còn có Lê Phước Tuấn A, Nguyễn Thành N và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) cùng tham gia đánh nhóm bị hại và đã gây ra thương tích cho các bị hại như trên. Trước khi tham gia đánh nhóm bị hại gây thương tích, bị cáo không có chuẩn bị trước hung khí mà do bị cáo nhất được ở khu vực gần hiện trường xảy ra việc đánh nhau.

Quá trình điều tra, Lê Phước Tuấn A, Nguyễn Thành N hiện không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự:

Anh C yêu cầu bồi thường tiền thuốc, hao tổn sức khỏe và tiền mất thu nhập, tổng cộng là 500.000.000 đồng;

Anh Đ yêu cầu bồi thường tiền thuốc, hao tổn sức khỏe và tiền mất thu nhập, tổng cộng là 100.000.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng chi phí sửa chữa chiếc xe bị đập phá hư hỏng.

Anh H yêu cầu bồi thường tiền thuốc, hao tổn sức khỏe và tiền mất thu nhập, tổng cộng là 83.000.000 đồng.

Anh T1 yêu cầu bồi thường tiền thuốc, hao tổn sức khỏe và tiền mất thu nhập, tổng cộng là 50.000.000 đồng.

Anh L1 yêu cầu bồi thường tiền thuốc, hao tổn sức khỏe và tiền mất thu nhập, tổng cộng là 33.000.000 đồng.

Vật chứng liên quan:

- Xe mô tô biển số 59C2-520.07 do ông Ngô Thế H1 đứng tên chủ sở hữu, anh Đ mua chiếc xe của ông H1 vào năm 2019, mua bán bằng giấy tay và chưa thực hiện sang

tên chủ sở hữu theo quy định). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả chiếc xe cho anh Đ.

- Xe mô tô biển số 47F1-506.09 do anh Thái Hoàng H đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả chiếc xe cho anh Hải.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS-Q8 ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

1/ Phạm Từ T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b, điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Nguyễn Thành L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b, điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, điểm d Khoản 4 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm: a, i Khoản 1 Điều 134); điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Phạm Từ T mức án từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Bị cáo Phạm Từ T mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Phạm Từ T phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 tội là từ 08 năm 09 tháng tù đến 11 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, điểm d Khoản 4 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm: a, i Khoản 1 Điều 134); điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 Bản án là từ 10 năm tù đến 12 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại và các bị cáo đã đồng ý bồi thường. Thực hiện bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe cho 02 bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Đối với hung khí liên quan vụ án: Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không xem xét xử lý.

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận, không tự bào chữa mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

* Các bị hại: Nguyễn Hữu T1, Đào Hải Đ, Hà Văn C, Thái Hoàng H yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bị cáo chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự như cáo trạng đã nêu, thực hiện bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tử T, Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã cùng các đồng phạm khác thực hiện.

Xét lời khai nhận của các bị cáo cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặc dù các bị cáo và đồng phạm gây ra thương tích cho các bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể của từng bị hại như sau:

- Anh Hà Văn C hiện tại là 70%;
- Anh Đào Hải Đ thương tích 39%;
- Anh Thái Hoàng H thương tích 08%;
- Anh Nguyễn Hữu T1 thương tích 07%;
- Anh Nguyễn Tuấn L1 thương tích 05%;

Nhưng các bị cáo và đồng phạm đã sử dụng kiếm, dao, cây sắt tấn công gây ra thương tích cho các bị hại; nên được xác định là sử dụng hung khí nguy hiểm. Ngoài ra, mặc dù giữa các bị cáo cùng đồng phạm và bị hại không hề xảy ra mâu thuẫn; nhưng các bị cáo cùng đồng phạm đã ngang nhiên tham gia tấn công gây thương tích cho các bị hại, các bị cáo hành xử mang tính bạo lực, hung hăng, liều lĩnh, thể hiện bản chất côn đồ, xem thường pháp luật. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm a, điểm i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đồng thời, các bị cáo và đồng phạm đã tấn công gây thương tích cho các bị hại, trong đó có bị hại Hà Văn C bị biến dạng vùng mặt, mắt với tỷ lệ tổn thương 69% (thuộc trường hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên) và đa vết thương phần mềm đã được khâu các vết thương tại bàn tay trái, bàn tay phải (có tỷ lệ 1% mỗi vết). Tổng thương tích tổn

thương cơ thể của anh Hà Văn C với tỷ lệ thương tích là 70% (thuộc trường hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Phạm Từ T, Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án “Cố ý gây thương tích”: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức; bị cáo T là người rủ rê bị cáo L và cùng trực tiếp tham gia thực hiện hành vi tấn công gây thương tích cho các bị hại, bị cáo L là đồng phạm tích cực tham gia tấn công gây thương tích cho các bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[4] Trong vụ án: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”: Tại phiên tòa, bị cáo Trung đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo cùng các đồng phạm (chưa xác định được lai lịch) dùng hung khí (kiếm, dao) đập phá làm hư hỏng chiếc xe gắn máy của bị hại Đào Hải Đ, qua định giá có trị giá thiệt hại là 4.360.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Từ T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Thành L thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; phía bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án này. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Trong lần xét xử này, bị cáo Phạm Từ T phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Nguyễn Thành L phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Phạm Từ T, Nguyễn Thành L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

1/ Vụ án “Cố ý gây thương tích”:

- Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng bị hại Nguyễn Tuấn L1 có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm, với số tiền là 33.000.000 đồng, thực hiện bồi thường một lần. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị

hại L1; tuy nhiên, các bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (do sức khỏe bị xâm phạm), cụ thể như sau:

- + Bị hại Hà Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng;
- + Bị hại Đào Hải Đ yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng;
- + Bị hại Thái Hoàng H yêu cầu bồi thường số tiền 83.000.000 đồng;
- + Bị hại Nguyễn Hữu T1 yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường số tiền như trên theo yêu cầu của các bị hại; tuy nhiên, các bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2/ Vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản”:

Bị hại Đào Hải Đ có yêu cầu bị cáo Phạm Từ T bồi thường thiệt hại chiếc xe bị hư hỏng, với số tiền là 5.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Từ T đồng ý tự chịu trách nhiệm một mình bồi thường cho bị hại Đ số tiền 5.000.000 đồng. (Do hành vi đập phá làm hư hỏng chiếc xe mô tô của anh Đ); nhưng xin được bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Xét, giữa các bị cáo và các bị hại đã thống nhất với nhau số tiền phải bồi thường; nhưng hai bên không thống nhất về phương thức, thời gian thực hiện bồi thường.

Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Vì vậy, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới thực hiện bồi thường một lần số tiền nêu trên cho các bị hại, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Số tiền bồi thường cụ thể như sau:

- 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Hà Văn C, với số tiền là 500.000.000 đồng; mỗi bị cáo bồi thường là 250.000.000 đồng;
- 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Đào Hải Đ, với số tiền là 100.000.000 đồng; mỗi bị cáo bồi thường là 50.000.000 đồng;
- 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Thái Hoàng H, với số tiền là 83.000.000 đồng; mỗi bị cáo bồi thường là 41.500.000 đồng;
- 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T1, với số tiền là 50.000.000 đồng; mỗi bị cáo bồi thường là 25.000.000 đồng;
- 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn L1, với số tiền là 33.000.000 đồng; mỗi bị cáo bồi thường là 16.500.000 đồng.

- Ngoài ra, bị cáo Phạm Từ T phải tự chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, cho bị hại Đào Hải Đ, với số tiền là 5.000.000 đồng (đôi với vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản”).

Tổng cộng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thành L phải thực hiện bồi thường là 383.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền mà bị cáo Phạm Từ T phải thực hiện bồi thường là 388.000.000 đồng.

[11] Về vật chứng, tài liệu, đồ vật liên quan:

- Đối với 02 chiếc xe mô tô (biển số 59C2-520.07 và biển số 47F1-506.09), Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội (dao, kiếm, cây sắt); Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[12] Về hình phạt bổ sung (đối với vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản”):

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; nhưng xét thấy các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Phạm Từ T phần hình phạt bổ sung.

[13] Đối với các đối tượng tham gia tấn công gây thương tích cho các bị hại và gây ra hư hỏng tài sản (chiếc xe mô tô của anh Đ); hiện Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau, theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm: b, d Khoản 4 Điều 134; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Từ T 08 (Tám) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; các điểm: i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Từ T 09 (Chín) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (Hai) tội danh mà bị cáo Phạm Từ T phải chấp hành là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/6/2020.

- Căn cứ vào các điểm: b, d Khoản 4 Điều 134; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2019/HSST, ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh), buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 (Hai) bản án là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung (đối với vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản”): Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Từ T.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc 02 bị cáo: Nguyễn Thành L, Phạm Từ T liên đới thực hiện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho các bị hại, cụ thể như sau:

+ 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Hà Văn C, với số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); mỗi bị cáo bồi thường là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

+ 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Đào Hải Đ, với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); mỗi bị cáo bồi thường là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Thái Hoàng H, với số tiền là 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng); mỗi bị cáo bồi thường là 41.500.000 đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T1, với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); mỗi bị cáo bồi thường là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn L1, với số tiền là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng); mỗi bị cáo bồi thường là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bị cáo Phạm Từ T tự chịu trách nhiệm thực hiện bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại Đào Hải Đ, với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tổng cộng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thành L phải thực hiện bồi thường là 383.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu đồng).

Tổng cộng số tiền mà bị cáo Phạm Từ T phải thực hiện bồi thường là 388.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi tám triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc bị cáo Phạm Từ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 19.400.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 19.150.000 đồng (Mười chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú